

# Bên lề 25 NĂM

## HỘI NGỘ H.O VÀ GIA ĐÌNH

*Letamanh (phụ trách báo chí/BTC)*

Sau những ngày “40 năm tháng Tư Đen”, khoảng tháng 6, 2015, chúng tôi, những cựu tù nhân chính trị, hai mươi lăm năm trước được định cư tại Hoa Kỳ cùng với gia đình và con cái theo chương trình H.O., đã nảy ra một ý kiến khá mới! Đầu tiên, ý kiến này do H.O1 Chu Tất Tiến và một số anh em quen biết họp sơ khởi tại quán cà phê Tip Top. Và ngay hôm đó, ý kiến tổ chức HỌP MẶT H.O. sau 25 năm định cư tại Mỹ được đem ra thảo luận; ai nghe qua cũng hưởng ứng, bày tỏ ủng hộ hết mình,...

Một tuần sau, cuộc họp mặt chính thức đầu tiên tại tư gia của H.O.3 Lê Anh Dũng, trong buổi họp này H.O.2 Vũ Trọng Mục, Chủ Tịch Khu Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Nam California, đề nghị để cho Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị cùng đứng ra tổ chức. Nhưng anh em có mặt không đồng ý với lý do rất xác đáng: **Đây là cuộc hội ngộ riêng của những H.O. sau 25 năm được định cư tại Hoa Kỳ**, cuộc sống tương đối ổn định, con cái thành đạt... và nay, đã đến lúc những H.O. phải bày tỏ lòng biết ơn đối với những ai đã góp phần để hình thành chương trình H.O. (Humanitarian Operation)! Vì thế, Niên Trưởng Mục từ chối làm Trưởng Ban Tổ Chức như đã được đề nghị, cho nên toàn thể mọi người có mặt đồng bầu chọn H.O6 Nguyễn Phán đảm nhận Trưởng Ban tổ chức, H.O1 Chu Tất Tiến phụ trách điều hợp chương trình (sau này, H.O6 Việt Long thay thế), H.O12

Nguyễn Thanh Thủy đặc trách tài chánh, H.O1 Xuân Diễm lo về văn nghệ, Phụ tá Trưởng Ban H.O32 Trần Chương Lương, Thư Ký H.O1 Cao Ngọc Diệp, vận chuyển đưa đón từ phi trường, khách sạn Hậu duệ H.O28 Ngô Thiện Đức, Tiếp Tân H.O3 Nguyễn Thị Thanh Minh, Thủ quỹ & MC Hậu Duệ H.O1 Đỗ Tân Khoa, Nghi Lễ H.O13 Hồ Công Bình, Báo chí truyền thông H.O3 Lê Anh Dũng, MC Hậu Duệ H.O1 Uyên Diễm. Ban Cố Vấn gồm có H.O2 Nguyễn Thị Hạnh Nhơn, H.O10 Võ Ý, H.O1 Tô Văn Cấp và H.O5 Phan Tấn Ngưu.



*Ban Tổ Chức “25 NĂM H.O VÀ GIA ĐÌNH”*

*(Thiếu H.O.1 Xuân Diễm và H.O.32 Trần Chương Lương)*

Mục đích họp mặt H.O. là để anh chị em H.O. có cơ hội gặp gỡ và cùng nhau bày tỏ lòng biết ơn đến nhân dân Hoa Kỳ, những ân nhân Việt Mỹ đã có công hình thành chương trình H.O. Ngoài ra, một cử chỉ ơn nghĩa to lớn cần phải được thực hiện, đó là CẢM ƠN NHỮNG NGƯỜI MẸ, NGƯỜI VỢ đã hy sinh nuôi con và nuôi chồng tù trong suốt những năm dài vất vả! Vì những mục đích nêu trên mà BTC đã chọn 3 ngày cho 25 NĂM H.O. HỘI NGỘ vào tháng 11, đúng vào Mùa Lễ Thanksgiving (Lễ Tạ Ôn).

**Ngày thứ Bảy 7-11-15:** Ngày mở đầu họp mặt với lễ chào cờ và đặt vòng hoa tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ, sau đó cùng nhau về họp mặt tại Westminster Civic Center dùng bữa ăn trưa nhẹ để hàn huyên, tâm sự và văn nghệ.

**Ngày Chúa Nhật 8-11-15:** Họp mặt chính thức tại Seafood Palace, vào dịp này BTC đã trao hai tấm placque VINH DANH bà Khúc Minh Thơ, Mr. Robert Funseth (nhưng vì Mr. Robert Funseth đã mất 44 ngày trước Ngày Hội Ngộ, do đó cháu gái của Ông là Mrs Sarah Funseth , Đại Diện gia đình, đã đến tham dự và nhận tấm placque).

**Ngày thứ Hai 9-11-15:** Theo dự trù ban đầu, sẽ có chương trình thăm viếng Hàng Không Mẫu Hạm Midway tại hải cảng San Diego. Nhưng có một số hậu duệ H.O gọi cho BTC đề nghị nhân dịp họp mặt này nên có một vòng hoa cảm ơn Tổng Thống Ronald Reagan, vì nếu Ông không ký lệnh, làm gì có chương trình H.O. Ý kiến này hay quá và có tính “đột phá”. Mặc dù Thiệp Mời và chương trình đã in sẵn, nhưng Ban Tổ Chức vẫn kiên quyết thay đổi ngày đi thăm hàng không mẫu hạm Midway thành ngày viếng mộ và thư viện Cố Tổng Thống Ronald Reagan, cùng lúc tặng tấm Placque ghi lời tạ ơn Ông và đặt vòng hoa tưởng niệm trước tượng đài của Ông!

Ban Tổ Chức hơi lo lắng vì với thời gian quá ngắn, kể từ khi hình thành Ban Tổ Chức đến ngày Hội Ngộ, chỉ trong vòng 4 tháng, không biết làm sao kêu gọi anh chị em H.O. khắp các tiểu bang kịp thời ghi danh tham gia. Vì những lo âu đó nên Ban Tổ Chức đã nhờ các cơ quan truyền thông, báo chí giúp phổ biến tin 25 NĂM H.O. HỘI NGỘ, nhờ đó nên chỉ trong vòng có hai tháng mà hầu như các tin tức được loan truyền khắp mọi nơi về tin 25 NĂM HỘI NGỘ H.O. VÀ

GIA ĐÌNH. Đây phải nói là kỳ công của các anh chị em BẢO CHÍ, TRUYỀN THÔNG đã hết lòng giúp đỡ Ban Tổ Chức. Giúp đỡ một cách nhiệt tình và vô vị lợi.



*Một số Hậu Duệ H.O có mặt trong ngày Hội Ngộ.*

Mọi lo lắng và các trở ngại bỗng nhiên chấm dứt với sự ngạc nhiên và vui sướng. Ban Tổ Chức ấn định ngày 30 tháng 10 là hạn chót để ghi tên tham dự. Nhưng mới đến ngày 14 tháng 10 năm 2015, chị Thanh Thủy, phụ trách việc ghi tên, nhận tiền và gửi thiệp mời tuyên bố số lượng 600 chỗ ngồi (60 bàn như sắp đặt bình thường của nhà hàng) đã không còn một chỗ trống, trong khi đó các thư gửi tiền và email thì vẫn tới tấp gửi đến BTC để ghi tên tham dự... *Ban Tổ Chức đã phải ra thông báo “khẩn” và xin lỗi vì không thể ghi danh thêm nữa.* Nhưng con số Email và điện thoại “complain” cứ liên tục cho đến cận ngày khai mạc! Đứng trước tình cảnh này, BTC liên lạc với nhà hàng “rằng thì là...”, cuối cùng nhà hàng đồng ý “cho chật hẹp lối đi”, nhờ đó xếp thêm 10 bàn nữa nâng tổng số lên 70 bàn (700 người). Nhưng con số 70 bàn lại nâng lên 72, rồi lên đến 75 ngay buổi trưa của ngày tiền đại hội và cuối cùng là 77 bàn (770 người) vào buổi sáng họp mặt, và tới lúc đó, nhà hàng nói là không còn

có thể kê thêm bàn được nữa, vì thế một số H.O. và gia đình chưa kịp ghi danh đành phải ra về trong luyến tiếc. Lên danh sách, sắp xếp từng bàn, bảng tên từng người tham dự là công việc hết sức nhiều khê. Trưởng Ban Tổ Chức Nguyễn Phán, Chị Nguyễn Thanh Thủy, anh Trần Chương Lương phải thức khuya nhiều đêm chạy đua với thời gian để hoàn thành cho kịp; thế mà đến lúc “ra quân” vẫn còn bị trục trặc một đôi chút “kỹ thuật”; dù chỉ là những chầm sai sót nhỏ...của một bữa tiệc lớn.

Gần đến ngày Hội Ngộ lại có nhiều emails và phone yêu cầu BTC đổi nhà hàng lớn hơn, có chứa số lượng nhiều hơn hay nếu có thể được nên tổ chức ngoài park... vì số người muốn tham dự có thể lên đến hàng ngàn! Nhưng thay nhà hàng là không thể được vì không có nhà hàng nào lớn hơn ở phố Bolsa này, riêng đề nghị tổ chức ngoài park (ngoài trời) thì cũng chẳng khả thi. Ai biết được ngày đó trời nắng vàng hay mưa bay,...hơn nữa một số H.O. không được khỏe, có người ngồi xe lăn, có người đi đến bằng walker, ngồi ngoài trời, lỡ ra có chuyện gì thì Ban Tổ Chức sẽ phải lãnh...đủ và ân hận!

Gần đến ngày khai mạc, biết bao công việc phải làm. May mắn là Ban Tổ Chức có các hậu duệ đầy nhiệt huyết như Đỗ Tân Khoa, Ngô Thiện Đức,... Tất cả gánh nặng về vận chuyển các bác các chú H.O từ các phi trường Long Beach, OC, LAX về khách sạn và ngược lại, đó là kỳ công không chỉ một Hậu duệ Ngô Thiện Đức mà của cả một tập thể Hậu duệ H.O tuyệt vời! Riêng phần Đỗ Tân Khoa, ngoài việc làm Thủ Quỹ, MC còn đích thân thực hiện tám banner làm nền chụp hình kỷ niệm gồm: Logo H.O, IOM và logo 25 NĂM HO tuyệt đẹp. Mọi người tham dự đều được chụp hình lưu niệm trước tám banner này như đám cưới vậy và ai ai cũng

hài lòng về mục “extra” này cũng như món “extra” khoai mì luộc mà BTC đã mời trong bữa tiệc.



Đặc biệt 25 NĂM HỘI NGỘ H.O lần đầu tiên này, trong danh sách các tiểu bang xa về có rất nhiều hậu duệ ghi tên tham dự cùng với cha mẹ, ông bà, hoặc đích thân dẫn đàn con nhỏ thế hệ thứ ba, thứ tư,...rất hãnh diện mình là con cháu H.O.

Một chương trình văn nghệ chọn lọc rất đặc sắc của Ban Từ Ca Xuân Diêm cộng với hai tiếng hát Hậu duệ H.O. 43 Huỳnh Phi Tiên và Hậu Duệ H.O. 5 Diễm Liên. Cũng xin được nói thêm, Diễm Liên và Huỳnh Phi Tiên là hai ca sĩ có tên tuổi của trung tâm ca nhạc Asia nói riêng và của làng ca nhạc người Việt ở hải ngoại nói chung. Rất tiếc vì thời gian không cho phép nên một số tiết mục văn nghệ trong chương trình đã không được trình diễn.



Ba ngày “25 NĂM HỘI NGỘ H.O. VÀ GIA ĐÌNH” được các cơ quan báo chí truyền thanh, truyền hình đặc biệt theo dõi, viết tin trên các báo, phát trên các kênh truyền hình một cách rộng rãi và đầy đủ. Phóng viên Thanh Huy của Việt Báo, Thanh Phong của Viễn Đông, Vy Tuấn của Saigon Times, Lâm Hoàng Thạch của Người Việt, Tô Phạm Thái của KBC Hải Ngoại,... đã viết các bài tường thuật thật đầy đủ và súc tích. Các phóng viên truyền hình như Phan Đại Nam của SBTN và SET, phóng viên của VietTV, Little SaigonTV, Saigon TV, Việt Phố TV,..và một số anh chị em không chuyên nghiệp như anh Thiệu Võ với hàng loạt hình ảnh gửi lên các Email groups, các trang web!

Chúng tôi thật hạnh phúc được sự ưu ái của toàn thể quý cơ quan truyền thông báo chí, đã theo dõi và phổ biến đầy đủ tin tức ba ngày họp mặt. Ngay cả ngày chúng tôi viếng mộ Cố Tổng Thống Ronald Reagan bằng 3 xe bus đầy H.O, phải hơn hai tiếng đồng hồ đường xa, thế mà anh chị em truyền thông báo chí vẫn tự lái xe theo sát để chụp hình, quay phim, phỏng vấn, tường thuật trong suốt hành trình,....



*Vòng Hoa tạ ơn trước tượng Cố TT Ronald Reagan*

Tin tức, hình ảnh, video... liên quan đến ba ngày “25 NĂM H.O” đã được mọi người đọc, nghe và nhìn trên báo chí, truyền thanh, truyền hình. Bài viết này chỉ là bổ túc những gì xảy ra trước khi anh chị em H.O toàn Hoa Kỳ tụ tập về Thủ đô Tị nạn Little Saigon kỷ niệm 25 năm trên đất nước tự do. Cảm ơn chương trình H.O đã cứu vớt mấy trăm ngàn người tù thoát ra khỏi “địa ngục trần gian” và giờ đây hãnh diện có đàn hậu duệ xứng đáng phục vụ quê hương thứ hai và chuẩn bị một ngày về xây lại đất tổ quê cha khi bóng dáng quân thù không còn nữa.

Ban Tổ Chức 25 NĂM H.O. HỘI NGỘ xin cảm ơn toàn thể mọi người đã giúp đỡ, đóng góp công sức, tài lực,... để có sự thành công vượt ra ngoài dự đoán và ước mong. Cảm ơn toàn thể anh chị em H.O. trên khắp đất nước Hoa Kỳ, đã hưởng ứng và tham gia nhiệt tình ba ngày họp mặt. Xin nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn của Ban Tổ Chức chúng tôi.





# Mây Viễn Xứ

Sao Linh

Mây trôi bàng bạc bốn phương  
Nhớ về quê mẹ lòng thương dạt dào  
Ra đi nước mắt dâng trào  
Làm thân viễn xứ nghẹn ngào xót xa...  
Bao giờ trở lại quê nhà  
Cho tôi được ngắm trăng tà ngày xưa  
Sai Gòn nắng sáng chiều mưa  
Dòng sông lơ lững hàng dừa nên thơ  
Con đường đưa đón đợi chờ  
Buổi chiều tan học áo dài ngẩn ngơ  
Cho tôi xin lại giấc mơ  
Tìm trong quá khứ tuổi thơ ngày nào  
Chiều thu hoa lá xôn xao  
Mây trôi về chốn phương nào hỡi mây?  
Bao giờ hát khúc sum vầy  
Hết đời lưu lạc ngắm mây quê nhà



*Minh-Nguyệt*

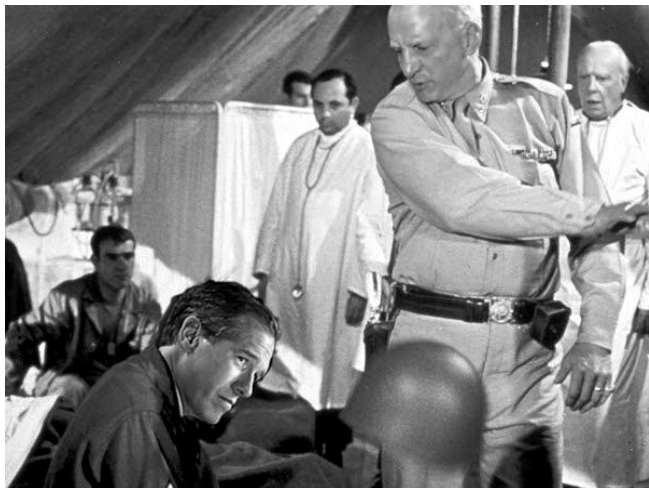
*Bồng bênh tám hướng mây bay  
Thương người viễn xứ đó đây lạc loài  
Lệ tuôn nhỏ xuống u hoài  
Quê nghèo thôn thức sầu ai dâng trào  
Mong ngày tao ngộ biết bao  
Trăng khuya hiu hắt bên ao chờ người  
Sài thành buồn bã ngủ vùi  
Phố phường tẻ lạnh mây trôi hững hờ  
Tìm đâu ngày tháng nên thơ?  
Thuở xa xưa ấy tuổi thơ ngọc ngà  
Hàng dừa già cội bên nhà  
Lá khô rụng đã xoá nhòa bức tranh!  
Bốn mùa vẫn mãi qua nhanh  
Cao bay lơ lửng mây xanh cuối trời  
Hẹn ngày tao ngộ ai ơi  
Một vàng vắn vũ đời có nhau*

# Hai người bạn Đồng môn

## EISENHOWER & PATTON

*Kiểu Công Cụ K22 (Kỳ cuối: tiếp theo DH105)*

Patton đang ở trên đỉnh cao vinh quang nhưng một trở ngại nhỏ đã làm cho ông điều đứng một thời gian. Thật thế, ngày 3/8 Patton đi thăm một bệnh viện dã chiến và nói chuyện với những người lính bị thương từ mặt trận chuyên về đây. Ông tướng đi quanh khu lều bạt và nói chuyện với một số người đang băng bó. Rồi ông đi đến chỗ anh Binh nhì C.H. Kuhl, một người lính trẻ bộ binh đang ngồi trên một cái



thùng  
gỗ và  
không  
có vẻ gì  
là bị  
thương  
hết. Ông  
hỏi anh  
lính bị  
thương  
như thế  
nào?

Anh ta chỉ nói ngắn gọn: “Tôi không có bị thương gì hết.”  
Câu nói cụt ngủn, nhất gừng làm ông tướng nộ khí xung

thiên. Ông không còn kiểm soát được chính mình nữa. Một lát sau ông nói là ông thấy có nhiều trường hợp “tránh né” hay “giả vờ khai bệnh” để trốn hành quân. Đó là sự hèn nhát không thể chấp nhận được. Ông cất cao giọng, với một sự khích động hoàn toàn, nói rằng cậu ta là một thằng chết nhát. Ông dùng đôi găng tay đập vào mặt Kuhl rồi quay lại với người quân y sĩ : “ Không được nhận thằng chó đẻ này vào nằm viện. Tôi không muốn thằng khốn này trốn vào nơi đáng được vinh danh này”. Rồi ông đập mạnh gót giày bước ra khỏi cửa.

Kuhl bị đuổi ra khỏi bệnh viện, dĩ nhiên. Hắn bị tiêu chảy và sốt rét kinh niên, nhiệt độ lên tới 112 độ F. Sự việc nói trên của Patton không được tường trình rộng rãi. Patton thấy mình làm một việc đúng và ghi vắn tắt vào nhật ký của mình. Ông cũng ra nhật lệnh đọc trước hàng quân rằng bất cứ người lính nào giả vờ bệnh, tìm cách tránh né hành quân sẽ không được gọi đi bệnh viện và nếu người nào từ chối chiến đấu thì sẽ bị đưa tòa án quân sự vì “ sự hèn nhát khi đối diện với quân thù.”

Hai tuần lễ sau Eisenhower nhận được một bản báo cáo về sự việc của Kuhl không đầy đủ cùng với những diễn biến khác xảy ra trong tuần. Sau khi đọc xong ông chỉ nói nhẹ nhàng : “Tôi sẽ phải khiển trách Patton mới được.” Rồi ông khen Patton đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc ở Sicily và sau đó ông ra lệnh cho Chuẩn tướng Quân y Frederic Blessé, vị y sĩ tổng quát của ông, đi Sicily và tiến hành một cuộc điều tra xem hư thực như thế nào, tuy nhiên ông yêu cầu sự kiện đó không được phổ biến. Ông đã nói với Blessé : *“Nếu sự kiện này đổ bể ra, nhiều người xúm lại làm rùm beng lên và điều này sẽ kết thúc sự phục vụ của George trong cuộc chiến này. Tôi không thể để sự việc đó xảy ra.*

*Patton là người rất cần thiết cho nỗ lực chiến đấu của chúng ta.”*

Đó không chỉ vì tình bạn mà là nhu cầu của quân đội khiến Eisenhower phải làm ngay. Ông ta muốn bỏ qua chuyện đó đi và dừng ngay những vi phạm khó mà bào chữa được. Ông viết cho Patton : *“Tôi hiểu rõ sự việc và mức độ của vấn đề, nhưng tôi không tin đây là một sự bạo hành, ngược đãi đối với một người bệnh, cũng không thể cho đây phản ứng tự nhiên của một tánh khí không thể kiềm hãm được của anh trước thuộc cấp. Tôi cũng không có ý định mở ra bất cứ một cuộc điều tra nào chẳng có lợi cho hồ sơ cá nhân của anh, nhưng tôi xin được báo động với anh một điều nếu những bản phúc trình xác nhận sự thật thì chính anh phải nghiêm khắc phán đoán và tự kỷ luật vì sự kiện đó sẽ gây nên những trở ngại nghiêm trọng và có ảnh hưởng rất nhiều đến tương lai của anh.”*

Trong phần kết thúc của bức thư, Eisenhower đã nói: *“ Không có bức thư nào mà tôi đã viết trong cuộc đời binh nghiệp của mình đã làm tôi buồn lòng như bức thư này, không những chỉ vì tình bạn của tôi với anh đã gắn bó trong một thời gian dài nhưng còn bởi sự ngưỡng mộ của tôi đối với anh về những biệt tài quân sự của anh nữa. Nhưng tôi đoán chắc với anh tôi sẽ hướng dẫn để những bản phúc trình kèm theo sẽ không gây phương hại cho bất cứ ai trong cái bản doanh này.”*

Rồi Eisenhower cho gọi tất cả thông tin viên ở bản doanh vào trong văn phòng của ông và thành thật thú nhận với họ tất cả những gì ông làm để giữ lại Patton. Ông yêu cầu tất cả giữ kín câu chuyện để cho sự hiện diện của Patton sẽ ghi được những chiến công lớn mà người Mỹ đang chiến

đầu ở Châu Âu. Nỗ lực này đã được đáp ứng. Tất cả các thông tin viên đều đồng ý giữ kín câu chuyện.

Trong khi đó, Patton cũng cố gắng sửa sai ngay chính mình. Ông đã viết cho Eisenhower : *“Tôi đã rất khó khăn đi tìm chữ nghĩa để diễn tả sự buồn phiền và đau đớn mà tôi đã gây cho anh, một người mà tôi mắc nợ nhiều thứ, một người mà tôi rất hân hạnh hy sinh cuộc đời, phải đau lòng vì tôi”*.

Cuối mùa thu năm 1943, Tổng thống Franklin Roosevelt chỉ định tướng Eisenhower làm Tư lệnh tối cao cuộc đổ bộ vào đất Pháp ( Overlord) trong ngày D-Day (6/6/1944) Eisenhower quyết định mang Patton theo cùng. Ông nói với tướng Marshall, Tham mưu trưởng Liên quân, người đã có một vài nghi ngờ nào đó với Patton, rằng ông nghĩ Patton đã chữa được căn bệnh nóng nảy một phần do lòng thành thật của ông ấy với ông Tướng và tôi, nhưng phần chính là ông ta rất mong muốn được ghi nhận là một nhà chỉ huy quân sự lớn, cho nên ông ấy đã dần lòng từ bỏ những thói xấu để vươn tới một mục tiêu cao đẹp hơn.

Eisenhower cảm nhận rằng cho dầu trở ngại nào gây ra cho Patton thì ông ấy cũng tìm được một con đường để đi đến chiến thắng, như ông ta đã nói: *“Việc đầu tiên thường làm chậm lại những cuộc hành quân là sự thận trọng quá đáng, quá mệt mỏi vì căng thẳng hay nghi ngờ ở những quyết định của cấp chỉ huy cao hơn..”*. Patton không bao giờ bị ảnh hưởng bởi những nhược điểm đó.

Patton trong thời gian khó khăn này chưa nắm giữ một chức vụ nào từ ngày chiếm được Sicily, đã lên đường đi Luân đôn để chuẩn bị cho một kế hoạch đổ bộ lớn. Ngày 25/4/1944 ông được mời đến để khai trương một câu lạc bộ *Chào Mừng* do những người dân của vùng Knutsford tổ chức

cho những binh sĩ Hoa kỳ. Khoảng 60 người có mặt hôm đó, ngồi trên những ghế dựa trong căn phòng lạnh lẽo, âm ứot để nghe những bài diễn văn buồn tẻ về sự đoàn kết của Đồng Minh. Khi được mời lên phát biểu, Patton đã ứng khẩu nói liền : *“Sự đoàn kết giữa Anh quốc và Hoa Kỳ rất quan trọng vì đó là một định mệnh hiển nhiên mà người Anh và người Mỹ cai trị thế giới và chúng ta phải biết cùng nhau làm cái công việc đó một cách tốt hơn.”*

Patton nghĩ cuộc họp có tính cách riêng tư, nhưng một phóng viên đã có mặt ở đó. Những lời phát biểu của Patton đã vượt qua những đường dây điện báo và ngày hôm sau đã được truyền đi khắp nước Mỹ nơi mà ông đã bị các dân biểu thuộc cả hai phe Tự do và Bảo thủ chỉ trích . Tất cả đồng thanh cho rằng những vị Tướng trong quân đội phải đứng ngoài chính trị.

Patton lại một lần nữa bị vạ miệng. Eisenhower đã viết cho ông một bức thư: *“ Tôi báo động cho anh nhiều lần về cái tánh bốc đồng trong hành động cũng như trong phát ngôn và đề nghị với anh đừng nói gì để người ta hiểu sai cái ý của mình ..”*. Rồi ông gửi cho tướng Marshall một điện văn diễn tả sự bất bình của mình về việc đã xảy ra và ông nói thêm : *“Tôi cũng đã mệt mỏi về những điều phiền phức mà ông ấy đã gây ra liên tục cho Đại tướng và Bộ Chiến tranh, tôi cũng chẳng còn biết nói sao hơn để đi đến một đề nghị nghiêm chỉnh là phải có một hành động quyết liệt là phải gửi trả Patton về nước thôi”*.

Marshall bảo Eisenhower hãy làm những gì mà ông nghĩ là tốt nhất. Vào ngày 30/4, Eisenhower báo cho Marshall: *“Tôi sẽ cho thay thế ông ta trừ phi có một tin tức nào đó đột biến hay một thông tin nào ngoài dự kiến mà mình phải phát triển trong trường hợp này”*. Eisenhower

nghĩ rằng Trung tướng Courtney H.Hodges sẽ đảm nhiệm tốt phần vụ của Patton. Ít nhất trong sổ quân bạ của ông ta không có ghi “ thành tích” làm phiền cấp trên. Eisenhower cũng phải chấp nhận tạm ngưng liên lạc bạn bè với Patton một thời gian. Sau hơn một năm rưỡi làm việc và gần gũi với Patton, Eisenhower nhận rõ một điều thật khó lòng mà thấy anh ấy thay đổi hoàn toàn những tánh tình đã bám chặt vào đời sống mà nó đã trở thành nguyên nhân bẻ gãy nhiều dự kiến tốt đẹp ở tương lai.

Ngày 1/5 Eisenhower gọi Patton đến gặp mình. Cái vòng tay thân ái ngày xưa đã không còn chặt chẽ nữa và Patton đã nói ngay với Eisenhower là anh chỉ muốn chiến đấu cho Tổ quốc của mình mà thôi nhưng đáng buồn thay đã có nhiều người muốn loại anh ra ngoài cuộc chiến. Đôi lúc anh cũng đau lòng muốn từ nhiệm để cho bạn bè mình khỏi bối rối..Giọng ông rung rung muốn khóc. Eisenhower cũng bị xúc động mãnh liệt và đến lúc này thì ông ta thực sự không muốn bạn bè mình lên tiếng van xin.. Ông ta chấm dứt cuộc gặp mặt ở đây và bảo Patton hãy về đi và cả chính ông cũng không có một quyết định nào cả.

Trong hai ngày sau đó, sự tức giận của Eisenhower đã đi qua. Cuối cùng Eisenhower quyết định Patton vẫn còn có giá trị và không thể mất đi được. Ông đã gửi một bức điện văn xác nhận Patton ở lại. Patton tổ chức uống ly rượu mừng và gửi cho Eisenhower một bức thư đầy tình cảm diễn tả sự trung thành vô hạn và lòng biết ơn. Trong nhật ký ông cũng thú nhận rằng : *“Sự việc mình được giữ lại không phải kết quả của một tai nạn mà còn hơn thế nữa là một ơn phước của Chúa.”*. Hải quân Đại úy Harry Butcher, sĩ quan tùy viên của Eisenhower, đã ghi trong nhật ký của ông về Patton như sau: *“Ông ấy là bậc thầy dạy người ta biết lấy lòng và*



*luôn luôn thành công trong việc chiêu theo ý của Tư lệnh tối cao một cách cung kính và vâng phục*". Nhưng Butcher chỉ thấy được một mặt của đồng tiền, còn mặt kia thì sao. Patton thường nói là ông không để ý đến những chuyện chung quanh, nhưng ông ta biết chắc một điều ông ta là người rất cần cho những chiến thắng và ông ta đã có lý. Có nhiều đặc điểm còn làm cho ông trở nên một tài tử nổi tiếng và cũng là một nhà chỉ huy đại tài và Eisenhower biết rất rõ điều này. *"Anh mắc nợ chúng tôi một vài chiến thắng!..."* Eisenhower đã ghi câu này trong công điện khi những chuyện rắc rối đã giải quyết xong. *"...Phải trả dứt và thế giới cứ*

*tưởng tôi là người khôn ngoan lắm!"*. Eisenhower đã nói như vậy như vừa nói chơi, vừa nói thật. Và Patton nghĩ là mình phải trả dứt. Ngày 30/6/1944 Quân đoàn 3 của ông đã tràn như vũ bão qua nước Pháp, sau đó hai trận đánh vang dội đã được sử sách ghi lại tại hai thời điểm vinh quang trong trận chiến tại Bulge và khi ông băng qua sông Rhine *"Tình hình hiện tại sẽ được coi như là cơ hội tốt nhất cho chúng ta hoặc nó sẽ trở nên một tai họa."* Eisenhower đã nói với những thuộc cấp của mình ba ngày sau khi trận Bulge bắt đầu. Patton thì cười lớn và tuyên bố chắc như đinh đóng cột: *"Cứ để cho chúng nó tìm mọi con đường tiến vào Paris trước đi, rồi chúng ta sẽ cắt chúng ra từng mảnh và nhai xương chúng luôn!"*. Patton đã chuẩn bị cho cuộc phản công và rất thích thú khi Eisenhower bảo ông dừng cuộc tấn công về hướng đông đẩy Quân đoàn 3 về phía bắc và đánh quân Đức từ sườn bên trái. Patton muốn làm như vậy. Cho đến ngày 26/12/1944 Quân đoàn 3 đã vượt qua Bastogne và chặn đứng mọi cuộc tấn công của Đức. Đến tháng 3/1945, Quân đoàn 3 đã tiến đến bờ sông Rhine, một vài đơn vị tiên phong sẵn sàng vượt qua Remagen, họ đã tìm được ở đây một cây

cầu còn nguyên vẹn dành cho những lực lượng vượt sông chính đang có mặt tại đây. Tướng Bernard Montgomery đã vượt qua ở phía bắc với những đơn vị của Anh và Canada, còn Patton thì chọn bờ phía đông.

Sáu tuần lễ sau đó cuộc chiến chấm dứt. Tình bạn đã giúp cho họ thắng được cuộc chiến. Eisenhower rất biết ơn Patton và ông vẫn tiếp tục thi hành lệnh của thượng cấp, đặc biệt là tìm cách trục xuất đám Quốc xã ra khỏi khu vực của quân đội Mỹ chiếm đóng. Còn Patton thì muốn làm ngược lại như để chọc tức. Ông thường nói đến việc tổng khứ quân Nga trở về sông Volga. Ông chơi thân với những tướng Đức. Khi được chỉ định làm Thống đốc quân quản vùng Bavaria (military governor in Bavaria), ông giữ lại những nhân viên và sĩ quan Quốc xã và SS trong cơ quan hành chính địa phương bởi vì không có người nào khác có đủ khả năng hơn họ. Chủ trương của ông chống lại lập trường của Hoa kỳ và Eisenhower đã ra lệnh cho ông tức khắc tổng khứ những người này ra khỏi vùng trách nhiệm, nhưng Patton không làm gì cả. Ông còn tin chắc rằng không lâu sau này chính những ông tướng Đức và Mỹ sẽ chiến đấu bên nhau để chống lại người Nga.

Trong khu vực của ông đã có những sự loan truyền không tốt và báo chí chỉ chờ cơ hội để gài ông vào chủ trương tiêu diệt Quốc xã của Hoa Kỳ. Ngày 22/9/1945 ông mở một cuộc họp báo công khai và tuyên bố rằng: *“Chính quyền quân đội sẽ nhận được những kết quả tốt hơn nếu nhận những thành phần cũ Quốc xã vào trong những công việc hành chính”*.

Một phóng viên tham dự đã hỏi: *“Như vậy, thưa ông Tướng, những đảng viên Quốc xã khi gia nhập vào đảng của*

*họ cũng giống như cách mà người Mỹ đã trở thành đảng viên Cộng Hòa hay Dân Chủ hay không?”.*

Patton trả lời ngay:

*- Đúng ! Cũng như vậy thôi!*

Các đầu đề cho những trang báo ngày hôm sau nêu lên rằng Patton cho rằng những đảng viên Quốc xã giống như những đảng viên Dân Chủ và Cộng Hòa và họ đang hồi phục. Eisenhower đã gọi điện thoại cho Patton và yêu cầu đến gặp ông tại Bộ chỉ huy ở Frankfurt. Ông đến nơi, ăn mặc đơn giản với một cái áo khoác ngoài và một cái quần dài thường chứ không phải cái quần ống túm và cũng không mang đôi súng có báng nạm kim cương như thường lệ. Hai ông đã nói chuyện với nhau khoảng hai giờ. Khi Patton bước ra ngoài khuôn mặt nhợt nhạt. Eisenhower đã truất quyền chỉ huy Quân đoàn 3 của ông.

Eisenhower vẫn để Patton giữ giấy tờ quân đội như cũ. Patton vẫn ở lại Đức và dành hết thời gian để săn bắn. Tháng 10/1945 trong một chuyến đi săn bắn dài ngày, ông đã bị gãy cổ vì một tai nạn xe hơi. Còn Eisenhower đã trở lại Washington D.C để giữ chức Tham mưu trưởng Liên quân.

Khi nghe tin này vào ngày 10/10 ông đã viết một bức thư cho Patton mà ông không tin rằng đó là một bức thư sau cùng: *“Anh có thể tưởng tượng là tôi đã bị một cú sốc khi nghe anh bị một tai nạn nghiêm trọng. Thoạt đầu nghe tin, tôi cứ tưởng là một lời đồn đãi và đơn giản là tôi không mấy tin tưởng, tôi nghĩ đó cũng chỉ là một câu chuyện đùa mà thôi. Tôi liền đánh một công điện qua bên Frankfurt và nhận được cái tai họa mà tôi đã nghe là sự thật...”*. Eisenhower đã nói với Patton biết là ông đã đích thân báo cho bà Patton

biết và đã ra lệnh cho việc sử dụng bất cứ phương tiện nào nhanh nhất để đưa bà đến bên anh. Một sự trùng hợp ngẫu nhiên là ngày hôm kia Eisenhower đã gửi một bức công điện trực tiếp cho Patton để anh xác nhận là anh có sẵn sàng nhận một công việc tại thủ đô Washington ... Và không ngờ tai nạn xảy ra đã khép lại mọi sự lựa chọn của anh.

Eisenhower cũng thú nhận rằng : *“Thật luôn luôn là*



*một điều  
khó khăn  
cho tôi khi  
diễn tả cái  
tình cảm  
thật của  
tôi khi bắt  
buộc phải  
chuyển  
anh đi,  
nhưng tôi  
mong*

*muốn anh hiểu rằng anh không bao giờ rời khỏi những suy nghĩ của tôi và điều hy vọng cũng như lời cầu nguyện của tôi là mong anh sớm được bình phục. Nếu anh cần bất cứ điều gì trong khả năng thật sự của tôi, xin anh đừng ngần ngại một giây gửi ngay cho tôi một lời nhắn”.*

Bà Patton đã đến bên chồng trong ngày hôm sau và đọc thư của Eisenhower cho ông nghe. Khi đến phần cuối, ông xin bà hãy đọc lại cái đoạn nói về cái công việc mà Eisenhower định giao cho ông..

Chín ngày sau ông mất, ngày 19/10/1945, ở cái tuổi 60. Ông được chôn ở nghĩa trang của Quân đoàn 3 của Hoa

kỳ tại Hamm, Luxemburg, bên cạnh những Chiến Hữu của ông. Ông đã viết một quyển sách có nhan đề **“War as I knew It”** nói về những kinh nghiệm quân sự của ông.

Còn Eisenhower thì giữ chức Tham mưu trưởng Liên quân ( Army Chief of Staff) từ năm 1945-1947. Ngày 7/2/1948 ông từ giã quân đội để về làm Viện trưởng Viện Đại học Columbia, trong thời gian này ông đã viết cuốn sách **Crusade in Europe** . Năm 1949 ông được Tổng thống Harry Truman đề cử chức vụ Tư lệnh tối cao lực lượng NATO. Năm 1952, ông đại diện cho đảng Cộng Hòa tranh chức Tổng thống và đánh bại TNS Adlai Stenenson và TNS Richard Nixon làm phó cho ông. Cuộc chiến ở bán đảo Triều tiên ( 1950-1953) đã chấm dứt bằng một hiệp ước ngưng bắn được ký kết tại Bàn Môn Điểm ( Pamunjon) và cuộc chiến tại Đông Dương cũng đến hồi quyết liệt. Hiệp định Genève 20/7/1954 chia đôi nước VN và Hoa Kỳ ủng hộ TT Ngô đình Diệm thành lập nước VNCH tại miền Nam VN. Chính ông là người đưa ra thuyết Domino để ngăn chặn sự bành trướng của CS tại Đông Dương.

Năm 1960 ông ủng hộ Phó TT Nixon ra tranh cử với TNS J.F. Kennedy và sau đó ông lui về trang trại riêng ở Gettysburg, Pennsylvania

và tiếp tục viết những cuốn sách: **Cold War, D-Day, Korean War, Republic Party, Soviet American Relation,..**

Ông mất năm 1969 và là vị Tổng thống thứ 34 của Hoa kỳ.

**Kiểu Công Cụ - K22.**

# CÁNH HOA SƠN LƯỚI

KỶ 2: Tiếp theo DH-105 (hết)

PHẠM PHONG DINH

Ngày hôm sau, trong lúc Thạnh nằm mơ màng ôn lại, tưởng tượng về giọng nói nhẹ ru như tiếng suối của Nàng Lan, *Anh Thạnh phải sống, nhánh lan rừng bên bờ suối sẽ luôn chờ anh về*, thì tiếng bước chân nặng nề quen thuộc của gã vệ binh vùng Thanh Nghệ Tĩnh vọng đến bên liếp cửa.



Trong phút chốc, ánh sáng bên ngoài rộn ràng ủa vào khiến Thạnh phải đưa tay lên che mắt. Gã vệ binh ngày thường khó chịu là thế, hôm nay đã dịu giọng:

*-Anh gì kia, anh may mắn lắm nhé, tôi được lệnh mở cùm cho anh.*

Thạnh yếu ớt nhòm

dậy hỏi lại:

*-Tôi được thả về lán à?*

Thạnh nhìn thấy đôi mắt của người vệ binh ánh lên một vẻ u buồn:

*-Anh không về lán, nhưng anh được ra khỏi cái trại này. Thế là anh phần khởi nhé, bọn lính tụi này cũng ở tù ăn cơm tù như các anh chứ có sung sướng gì!*

Thạnh tin rằng chàng đã nghe lầm, gã lính muồn trêu chàng, hẳn trao cho chàng một nỗi mừng to tát rồi sau đó chàng sẽ rơi vào sự thất vọng hụt hẫng, nhưng Thạnh vẫn cứ hỏi với niềm hy vọng tràn trề:

*-Tôi được cho về à, anh cứ dẫn tôi về lán, chứ anh trêu tôi thì cứ để tôi nằm chết ở đây vẫn hơn.*

*-Tôi dối anh thì tôi được cái giải gì. Thôi đừng dậy đi bố, con dẫn bố xuống suối tắm rồi lên văn phòng quản giáo nhận lệnh tha, người bố hỏi như mấm ấy.*

Từ công trại trên đỉnh một ngọn đồi thấp, con đường dẫn xuống suối đổ xuống theo một độ dốc lồi kéo dài hàng cây số. Ấy thế mà đôi chân của Thạnh dường như được thắp cánh, chàng có cái cảm giác rằng chúng đang lướt trên những hòn sỏi sạn đang lạo rạo reo vui dưới mỗi bước chân chàng. Trong lúc vẫy vùng giữa



giòng nước trong, Thạnh bùi ngùi nhìn lên táng cây cổ thụ tìm kiếm nhánh lan rừng. Ô kìa, Thạnh đã nhìn thấy mấy đóa hoa tím nhạt rung rinh trong gió như đang chia sẻ niềm vui của người tù. Mới ngày hôm qua, Thạnh còn chưa bao giờ dám mơ ước, rằng nhánh lan rừng kia sẽ gởi cho chàng những nụ cười tinh tú như thế kia. Nhưng Thạnh cũng u sầu cảm nhận ra rằng, niềm vui của chàng chỉ được một nửa. Nhánh lan rừng trên thân cổ thụ ấy đâu có đẹp để đến ngàn nào, làm sao có thể so sánh được với cánh hoa sơn cước bằng xương bằng thịt thực sự được chứ.

Thạnh đổi mắt nhìn về phía đỉnh núi quện mù sương, lòng thầm ước nguyện sẽ nhìn thấy bóng dáng của những cô gái miền núi đi xuống, trên vai nặng trĩu những gùi măng tre. Rồi giây phút tương phùng kỳ diệu sẽ đến. Nhưng khi người vệ binh giục Thạnh trở về trại, thì cái nhân dáng mảnh mai cùng những bước chân thanh thoát, uyển chuyển của nàng vẫn biến biệt... “*Son nữ ơi, đời ta như cánh chim trời..*” (*Son Nữ ca*).

Đặt chân lên bậc thang con tàu đang hú còi giục giã, Thạnh cố nhìn lại lần cuối cùng mảnh đất mà chàng đã ở đó mấy năm, một cõi địa ngục có thật trên trần gian, mà một người bạn tù đã gọi nó là Đại Học Máu. Thạnh cố thu vào đầu chàng tất cả những gì có liên quan đến cuộc đời tù của chàng ở đây, góp nhặt chúng thành một cuốn album tù ngục, để nhớ mãi một khoảnh sống đen tối cùng cực. Để làm gì Thạnh cũng chưa biết rõ nữa. Hay có lẽ rồi đây chàng sẽ viết

lại từ những ký ức ấy một cuốn sách kể lại cho người đời sau, rằng ngày xưa có một thời kỳ oái oăm...

Viên quản trại giải thích cho Thanh biết, rằng chàng đã bị lầm với một anh Thanh Quân Báo khác. Giờ đây, ở Sài Gòn, người ta đã xác minh được Trung Úy Thanh Quân Báo đã di tản ra nước ngoài, chỉ còn có Trung Úy Thanh Địa Phương Quân Kontum. Nên Trung Úy Thanh được cho về, sau khi đã đếm được qua song cửa nhà tù Thanh Hồng ba mươi sáu lần trăng tròn. Hết sức ngạc nhiên cho là sự không tưởng, Thanh nghĩ rằng chủ trương bắt lầm hơn tha lầm sẽ vĩnh viễn chôn sâu mạng sống chàng ở miền núi Thanh Hóa này, thì lần đầu tiên chàng lại được hào phóng thả về. Thanh bịn rịn chia tay với bác sĩ Trí, ông già Đạm và tất cả những người bạn tù. Chàng cúi người đọc thấy sự khao khát tự do trong ánh mắt của những người bạn tù.



Hành lý Thanh đem về chỉ có mỗi chiếc ba lô cũ, vài bộ quần áo nhẵn nhúm may bằng thứ vải bao cát, chiếc bị đông bộ đội và bộ quân phục bạc màu mòn cũ trên người. Bộ quân phục này do trại nhận được từ kho chứa cũ ở Miền Nam, lệnh phát cho tù binh mặc đi làm khổ sai. Ngày xưa Thanh mặc áo lính anh dũng xông pha trận địa, thì ngày nay chàng cũng mặc bộ quân phục thân thiết ấy trở về. Thanh ngồi vào chiếc băng gỗ cùng với mấy người bạn tù lính cũng được thả về, chiếc ba lô chàng ôm trong lòng. Một tràng dài tiếng còi tàu hú lên vang rền, cấp bách. Thanh buồn phiền lắng nghe tiếng bánh sắt bắt đầu cựa mình ken két nghiêng lên đường ray.

Đôi mắt Thanh lướt lên đám người ra sân ga tiễn người thân vào Nam, những bàn tay vẫy cùng với những mảnh khăn đủ màu sắc phấp phới trong gió như những cánh bướm. Đột nhiên, Thanh có nhìn lầm không, từ đằng xa, chen lẫn trong đám dân chúng có mấy cô gái Mường mang gùi hồi hả chạy đến. Trái tim như muốn vỡ ra hàng trăm



ngành mảnh, Thạnh nhào người ra nhìn trong khi con tàu tăng tốc độ xịch lướt đi. Thạnh nhào quá đà, gần như muốn rơi ra khỏi khung cửa, nếu người bạn tù không kịp nắm lấy cánh tay chàng. Thạnh đã nhìn thấy đóa hoa lan rừng của chàng cùng với những cô em gái của nàng cố thi đua với những chiếc bánh sắt của con tàu. Nhưng khoảng cách càng lúc càng xa dần. Nàng Lan loạng choạng vì kiệt sức, nàng cố đưa tay lên vung vẩy, đôi môi mấp máy trong tiếng gió:

*-Anh Thạnh... anh... em...*

Thạnh đưa tay lên làm loa gọi:

*-Anh... sẽ... trở... lại...*

Trong lòng chàng con tim giục giã Thạnh nhảy xuống nói lời tạ từ. Nhưng Thạnh không thể, người ta sẽ kết tội tù liên hệ mờ ám với quân chúng, sẽ đem nhốt chàng trở lại trong trại Thanh Hồng, lần này chắc sẽ lâu hơn, có khi vĩnh viễn. Gia đình Nàng Lan hẳn sẽ vướng nhiều khó khăn với Văn Thái vì tội danh tiếp xúc với bọn tù như chàng. Hình ảnh cuối cùng mà Thạnh có thể thu lấy để đưa vào trang sách tù cuối cùng của chàng, là cái cảnh nát lòng, khi Nàng Lan ngã vật ra ngất xỉu trong tay của cô em gái. Một hồi tàu cất lên bi thương, rồi khoang tàu cuối cùng cũng khuất dạng sau một khúc quanh...

Về đến Sài Gòn, Thạnh tìm nhà ông chú, người đã nuôi nấng chàng đến trưởng thành. Thạnh ngỡ ngàng đứng trước căn nhà đã đổi chủ. Chú thím và những đứa em họ của Thạnh đã di tản ra nước ngoài. Hỏi thăm láng giềng thì người ta dè dặt nói cho người tù biết, rằng căn nhà của chú chàng đã bị tịch thu và cấp cho một cán bộ nào đó. Thạnh buồn rầu đi lang thang khắp đường phố, lòng băn khoăn lo lắng rồi đây chàng sẽ ở nơi nào trong những ngày sắp tới. Thạnh chán nản nghĩ rằng đêm nay chắc phải tìm một cái công viên tăm tối nào đó ngủ tạm, nhưng chàng ngại mệt mỏi ngủ quên, chiếc ba lô kaki của chàng có thể bị trộm mất, mà bản thân chàng cũng chưa chắc đã an toàn. Thạnh nghĩ đến một cái nghĩa địa nào đó, nơi ấy hoang vắng rùng rợn đầy đầy những ảo hình ma quái, nhưng lại là một nơi chôn

an toàn nhất. Lúc đi ngang qua một bãi đất hoang lầy lội sinh bùn bên cạnh một con kinh nước đen bốc mùi hôi thối, thì Thạnh nghe tiếng gọi:

*-Có phải ông Trung Ủy Thạnh ở Kontum?*

Thạnh giật mình ngơ ngác nhìn quanh. Trời đất, đã ba, bốn năm trôi qua rồi, ai mà còn nhớ và gọi chàng với cấp bậc buồn cười thế kia. Một người đàn ông trong bộ quần áo rách rưới ngồi trên một cái ghế gỗ có mấy cái bánh xe lăn đến kêu lên mừng rỡ:

*-Ông thầy, ông thầy, ông là Trung Ủy Thạnh đây mà.*

Thạnh bỡ ngỡ nhíu mày nhìn, chợt chàng cũng reo lên:

*-Mày, mày, thằng Cam phải không?*

Thạnh ngồi xuống ôm người lính cũ vào lòng rung rung nước mắt, khi ngược lên chàng nhìn thấy mắt anh cũng ngấn đầy nước như chàng. Cam sụt sùi:

*-Ông thầy đi đâu lang thang thế này? Chắc ông mãi hạn tù về phải không?*

*-Phải, tao về nhà ở Tân Định thì gia đình chú tao đã đi mất rồi.*

Cam thở dài:

*-Ông thầy bây giờ là người vô gia cư, vô gia đình, vô tổ quốc. Thôi Trung Ủy vào đây ở tạm với bọn em rồi tính sau.*

Hóa ra điều gọi là “bọn em” chính là những người lính trận tàn phế xúm xít nhau dựng chòi chung sống bên bờ con kinh nước đen. Thạnh nhanh chóng hòa nhập vào cuộc sống của những người bạn tuy mới nhưng là chiến hữu cũ ngày xưa. Những người bạn lính tàn phế đủ cấp bậc ấy đã giúp Thạnh cất một cái chòi, tạm gọi là chòi, vì nó chỉ là một cái hình thù tồi tàn ghép bằng những mảnh carton vụn và bất cứ cái gì có thể ghép. Cửa neo không có, Cam cười cười:

*-Em thách thằng nào móc bọc hơn thầy trò mình vào đây ăn trộm. Nó lấy cái gì được thì cứ lấy.*

Mấy ngày đầu Thạnh theo những người bạn, trời hời, đi ăn xin, bởi mấy đồng bạc có hình ông già râu cười trại cấp cho đi ăn đường đã hết. Xấu hổ và buồn rầu, Thạnh chọn một

góc chợ vắng nhất đặt cái nón kaki cũ mềm, rồi cúi gục đầu nhìn cái chân cụt của chàng. Chàng không ca hát hay cất lời van xin được, nên Thạnh luôn là người kiếm tiền được ít nhất trong cái xóm kinh nước đen. Cam mũi lòng nói với Thạnh:



*-Ngày xưa ông oai hùng như thế nào, giờ đây ông “rách nát” quá.*

Hôm sau, khi Thạnh sắp sửa “đi làm” thì Cam ngăn lại, anh đưa cho Thạnh một cái gói giấy:

*-Ông thầy nghỉ việc, ông làm ơn ra chợ cũ mua đồ nghề về ngồi vá xe đạp mới đúng cái vị trí của ông.*

Thạnh ngần ngại mở gói giấy ra, để cảm xúc trông thấy một xấp tiền dày cộm, chàng run run hỏi:

*-Ở đâu mà mày có tiền nhiều như thế này.*

Cam cười, nụ cười chân chất của một người nông dân:

*-Bọn em rủ nhau hùn tiền xin được cho Trung Ủy mượn đỡ làm ăn. Cho mượn thôi, rồi ông thầy sẽ trả dần cho tụi em.*

Thạnh bật khóc ngon lành như một đứa trẻ trước tấm chân tình của những người bạn nghèo:

*-Tao có lỗi nhiều, ngày xưa tao là quan tao hò hét nạt nộ, có khi đánh đập tụi bây, đáng lẽ lúc đó tụi bây cho tao một viên đạn mới xứng đáng...*

Cam ôm Thạnh khóc ròng:

*-Trung Ủy đừng nói vậy, bọn em không bao giờ oán ghét ông thầy hết. Em nhớ mãi câu nói của ông thầy, là các anh em giúp tôi làm sao bảo vệ các anh em an toàn mạng sống để nay mai này hết chiến tranh anh em về sum họp với gia đình. Đó là bổn phận của tôi. Tôi phải kỷ luật các anh là*

*để bảo toàn sinh mạng cho các anh mà thôi, còn chúng tôi có ra sao thì tôi cũng không cần.*

Mấy người bạn lính chỉ vẽ cho Thạnh cái nghề vá sửa xe đạp, chàng học mấy ngày thì tốt nghiệp ra trường. Chàng cố nhịn ăn để dành dụm tiền trả dần cho Cam và bè bạn. Nói nhịn ăn cho nó oai, chứ tình thực thì hôm nào ế khách, Thạnh chỉ có thể uống nước lã với vài củ khoai rẻ tiền, rồi nằm co người như một con tôm ngủ trong cái chòi bốn bề gió lùa. Một đêm bầu trời tối thẫm không trăng sao, Thạnh mơ màng nằm ngủ trong chòi, trăn trở mãi không ngủ được, Thạnh lồm cồm ngồi dậy vạch cửa bước ra ngoài. Đêm khuya sương xuống lạnh, mùi rác rưởi, phân người, phân thú vật từ dưới con kính xông lên nồng nặc. Thình thoảng một vài cơn gió nhẹ lướt trên những nóc chòi tạo thành những tiếng rít kỳ dị. Đột nhiên, Thạnh nghe dường như có tiếng của một người, đúng ra là của một cô gái kêu than, quỵện lẫn trong tiếng gió hú:

-Anh... Thạnh... anh ở đâu... em... vĩnh viễn... chờ anh.

Thạnh giật mình kinh hãi ngỡ là nghe lầm. Một cơn gió thoảng tới mang theo tiếng gọi bi thương:

-Anh Thạnh... anh... ở đâu... anh đã quên... em rồi sao...

Thạnh thảng thốt kêu lên trong lòng. Trời ơi, chàng làm sao quên được giọng nói này, những âm thanh trong trẻo như tiếng suối chảy qua ghềnh đá ấy chính là của Nàng Lan, chứ còn của ai khác nữa. Con kính đen ngòm bỗng sáng rực lên một cách dị thường, nó uốn éo chuyển mình biến thành con suối dưới chân đồi trại Thanh Hồng. Còn gì nữa, Thạnh sững người như hóa đá khi trông thấy cây cỏ thụ mà trên đó mấy nhánh lan rừng vẫn còn phơi phới rung rinh trong gió. Từ giữa giòng suối bất ngờ trời lên một hình người quen thuộc ngồi trên một tảng đá. Thạnh bước đến nhìn rõ hơn, thì con người ấy chậm chậm quay lại. Thạnh kêu ối lên, chàng khuyu chân xuống lấp bắp:

-Chi Lan, Chi Lan... có phải là em?

Người thiếu nữ Mường trong bộ y phục miền núi nhìn Thanh bằng đôi mắt buồn thăm thẳm, hai giọt nước mắt từ từ chảy xuống đôi má xanh tái trông như hai hạt ngọc. Thanh lộ ào xuống con kinh gào lên:

-Lan em... Lan em... có phải em đã má... rồi...

Con suối vỡ bùng lên phủ chụp lấy người Thanh, cơ thể chàng lạnh buốt như bị chìm trong một cái bể nước đá. Nhưng mặc, Thanh phóng người đến ôm chầm lấy người chàng thương nhớ vào lòng rên ri:

-Lan em ơi... có phải em về với anh bằng linh hồn của một người đã chết.

Chi Lan buồn rầu không nói năng, nàng nhẹ nhàng tránh vòng tay cuồng nhiệt của Thanh, đôi mắt mở lớn đầy vẻ ngạc nhiên, nàng đưa tay chỉ về phía sau. Như cái máy, Thanh quay lại nhìn. Chẳng có gì hết ngoài bóng đêm đen đặc. Biết rằng đã lầm, Thanh xoay người muốn nắm lấy bàn tay của Nàng Lan thì chàng chói với ngã vào khoảng không, nhận biết rằng cái hồn ma của Chi Lan đã biến mất. Thanh ngã ùm xuống giữa lòng con kinh nước đen gào to như một gã điên:

-Chi Lan... đừng bỏ anh... Chi Lan.

Thanh chao đảo giữa giòng nước lạnh giá, một con xoáy nước âm âm cuốn tới nhận chìm Thanh xuống đáy vực sâu. Thanh co chân vùng vẫy kêu la ơi ơi:

*-Cứu tôi! Cứu tôi!*

Thân thể Thanh rung lắc dữ dội, trong cơn mê sáng chàng nghe tiếng gọi:

*-Ông thầy, ông thầy... tỉnh dậy...*

Thanh mở mắt ra nhìn quanh, bàng hoàng trông thấy khuôn mặt lo âu của Cam.

*-Trời ơi, ông thầy ngủ mơ dữ quá, ông kêu như bị cắt cổ không bằng, ông thấy ma quỷ gì vậy.*

Khi đã bình tĩnh, Thanh kể cho những người bạn lính mỗi tình sâu não mà chàng mang theo từ khi ra khỏi nhà tù, lúc Nàng Lan ngắt xiut trong khi con tàu hú còi lạnh lùng xuôi về phương Nam. Mấy ngày sau, những người bạn lính đến thăm Thanh, Cam nói:

*-Trung Úy phải trở ra Bắc lần nữa, bọn em sẽ...*

Thạnh cười buồn:

*-Làm sao đi, tiền bạc đâu, tao rách rưới thảm hại như thế này.*

Một người bạn lính xua tay:

*-Ông khỏi có lo, tiền bạc thì bọn tui cho ông mượn.*

Thạnh lắc đầu:

*-Thôi, mấy ông ơi, cái thùng đồ nghề tôi nợ các ông còn chưa trả xong.*

*-Trời ơi, đến giờ này mà ông vẫn cứ tưởng như vậy.*

*Cũng được, ông cứ mượn tiền, khi gặp “bà Trung Úy” rồi, trở về đây ông cày trả nợ tiếp, ông nghĩ sao?*

Thạnh ngần ngừ:

*-Nhưng mà tôi nằm mộng thấy cô ấy đã chết rồi.*

*-Chết cái mốc xì, dẫu chị ấy có chết thì ông cũng nên ra ngoài đó thấp cho chị mấy nén nhang.*

Cam xen vào:

*-Anh bạn nói phải, Trung Úy sửa soạn hành lý, ngày mai lo giấy đi đường, ngày một ông lên đường. Tụi em có quen với mấy người bạn cũ làm trong hỏa xa, họ sẽ gọi Trung Úy đi chuyển tàu hàng, vừa nhanh vừa không mất tiền...*

Khi đoàn tàu hàng dừng lại ở nhà ga Thanh Hóa, người công nhân hỏa xa, nguyên anh là thợ máy cũ được giữ lại làm việc, nói với Thạnh:

*-Anh có ba ngày để trở lại nhà ga, chúng tôi dờ và chất hàng trong thời gian này. Nếu anh đến trễ thì chúng tôi không chờ được.*

Thạnh siết chặt tay người bạn công nhân:

*-Cám ơn anh nhiều lắm, tôi cố gắng đúng hẹn.*

*-Như vậy chúc anh được nhiều may mắn và gặp lại chị nhà...*

Từng bước chân bước trên miền đất cũ có quá nhiều kỷ niệm cay đắng, Thạnh lắng nghe nỗi bồi hồi cảm xúc nhói đau trong từng nhịp đập của trái tim. Kia rồi, chàng đã trông thấy màu sáng bạc của giòng suối chảy ngoằn ngoèo dưới ánh nắng buổi trưa chói chang. Bước xuống con dốc đến gần



giòng suối, Thạnh càng hồi hộp, băng khuâng, lòng lo sợ sẽ không còn trông thấy cây cỏ thụ với nhánh lan rừng của ngày xưa nữa. Tiếng suối chảy róc rách qua những ghềnh đá đã vọng đến, êm đềm tha thiết như tiếng nhạc mà chàng đã nghe nhiều từ thuở học trò. Thạnh có bao giờ ngờ rằng trong giây phút này, ở bên

giòng suối này, chàng lữ khách mà “...*cô sơn nữ miêng cười khúc khích ngắm anh lữ khách rồi lòng băng khuâng...*”. Người lữ khách có diễm phúc ấy là chàng, cô sơn nữ là Nàng Lan. Cây cỏ thụ đã sừng sững hiện ra dưới chân con dốc, lòng ngực Thạnh phồng lên nhói đau trong một cơn sợ hãi. Thạnh không dám nghĩ rằng khi chàng đi hết con dốc mà không trông thấy được người chàng hằng trăm trở nhớ thương trong những cơn mộng dài, thì chàng phải làm sao, Thạnh biết tìm nàng ở phương nào.

Thật may mắn, Thạnh đã trông thấy một cô gái Mường mang gùi đi ngược lên con dốc. Trái tim Thạnh đánh thình thình trong một nỗi hân hoan vô bờ. Chàng đã nhận ra cô em gái của Nàng Lan. Thoạt trông thấy người tù năm xưa, cô gái mở to mắt ra nhìn, nàng sững sốt đứng bất động như một pho tượng đá. Một khoảnh khắc ngắn ngủi trôi qua, cô gái bừng tỉnh, nàng thoăn thoắt chạy lên đồi nắm lấy cánh tay người tù nghẹn ngào:

-Anh Thạnh... có phải là anh Thạnh đã về đây không? Trời ơi, anh Thạnh, anh đã về...

Thạnh siết chặt những ngón tay thon nhỏ của cô gái bùi ngùi gật đầu:

-*Anh là Thạnh đây, chị Lan của em...*

Cô em gái khóc nức, đôi vai nàng run rẩy từng lúc:

-*Anh ơi, chị Lan... của em đã...*

Thạnh kinh hoàng, chàng run lấy bầy nói không thành lời:

*-Chị Lan làm sao, có phải chị Lan đã... đã...chết rồi phải không?*

Cô gái Mừng ngược đôi mắt đầy lệ lên:

*-Ai nói với anh như thế?*

*-Thì em chẳng đang khóc đấy sao?*

Cô gái đưa cái khăn nhỏ lên thấm nước mắt;

*-Em khóc là khóc cho cho cuộc đời bất hạnh của chị Lan, chứ em có nói là chị em đã mất đâu?*

Thạnh vượt ngực thở phào, nổi u uất từ những ngày qua và trên con tàu từ Nam ra Bắc sau cơn chiêm bao mộng mị như một trái núi lớn đè nặng đã được cất khỏi đôi vai còm cõi của chàng. Thạnh nắm lấy bàn tay cô em gái hỏi dồn:

*-Chị Lan còn sống, thế mà anh lại nằm mộng thấy chị Lan về thăm anh.*

Cô gái Mừng hất bàn tay thô nháp của Thạnh, quay mặt hờn dỗi:

*-Anh vô tình lắm, người ta không quân nguy hiểm cứu sống anh, anh về Nam rồi anh quên luôn chị Lan chúng tôi, thôi giờ đây anh còn hỏi chị Lan làm gì nữa.*

Thạnh vò đầu khổ sở:

*-Trời ơi, oan cho anh lắm. Em tưởng về Nam rồi anh muốn đi đâu thì đi sao, em tưởng anh cứ nhớ chị Lan thì cứ leo lên tàu hỏa là đi ngay được sao. Em đâu có biết anh đã có những ngày lê la đi ă...xin.*

Thạnh định phun ra hết nguồn cơn, nhưng chàng kịp dừng. Thạnh nắm cánh tay cô gái cùng đi xuống con dốc:

*-Em dẫn anh đi gặp chị Lan.*

Cô gái Mừng chột đứng lại, nàng vẫy ra khỏi bàn tay Thạnh:

*-Anh gặp làm gì rồi thất vọng.*

Nàng cắn môi đau khổ, những giòng lệ chảy ròng ròng trên đôi má tái:

*-Chị Lan em bây giờ tàn tạ, xấu xí lắm, anh gặp làm gì để rồi phải ngỡ ngàng.*

Thạnh lắc đầu van nài:



-Anh hứa với em rằng dẫu chị Lan có đến thế nào đi nữa, thì em có thấy nhánh lan rình trên cây kia không. Chị Lan của em luôn là cánh lan đẹp để ấy trong lòng anh.

Cô gái cảm động:

-Nếu anh đã nói vậy thì anh cứ đến bên gốc cổ thụ, anh sẽ thấy chị em. Chị Lan ngày nào cũng ra bên bờ suối, bọn em ngăn mấy cũng không nghe. Chị nói chị ra ngoài ấy để chờ anh về, thế nào anh cũng về.

Thạnh biết đôi mắt chàng đã để cho hai giong lệ chảy xuống, cô gái đưa cho chàng chiếc khăn:

-Kìa, anh đã khóc rồi, anh dùng khăn của em này. Thôi anh đi đi, nhưng nhớ khi gặp chị em rồi thì anh đừng làm chị ấy đau lòng, chị sẽ chết đấy.

Còn mấy mươi bước nữa, Thạnh đã trông thấy cây cổ thụ ngày xưa và trời ơi, trên tảng đá bên bờ suối, chàng đã nhìn thấy mái tóc quen thuộc xỏa dài xuống chiếc lưng thon của nàng. "...Sơn nữ ơi, làm chi cho đốn đau lòng trong một thời gian rồi thương rồi nhớ..". Thạnh hỏi hả bỏ nhào xuống con dốc, vừa chạy vừa gọi:

-Chi Lan em, anh đã về với em...

Cô gái ngồi bên bờ suối giật mình quay lại, nàng đứng lên lão đảo, hai cánh tay đưa ra sờ soạng chung quanh. Cô em gái chạy theo Thạnh khóc lớn:

-Anh Thạnh ơi... chị Lan em đã thành người mù, anh có còn thương chị em nữa không?

Thạnh nắm lấy bàn tay gầy guộc nổi đầy gân xanh của người yêu nói trong nước mắt:

-Lan, anh là Thạnh đây, anh đã về, em có nhận ra anh không?

Bỗng Thạnh lùi lại kêu ối lên kinh hoàng:

-Ôi trời!

Chàng đã trông thấy gì. Một cô gái xấu xí với một bên má có mấy vết sẹo loang lổ. Còn đâu một Nàng Lan, một cô sơn nữ xinh đẹp của miền rừng núi ngày xưa. Đôi mắt mờ lớn của Nàng Lan đăm đăm nhìn hướng về Thạnh, nhưng nàng có trông thấy gì đâu. Cô em gái nức nở ôm lấy chị:

*-Anh Thanh, chị Lan em bây giờ là như thế này, anh có còn thương chị em nữa không. Chị mù vì khóc nhớ thương anh, chị xấu là vì anh đấy, anh có biết không?*

Thanh áp úng hỏi:

*-Chị Lan làm sao ra đến thế này?*

*-Từ lúc anh về Nam rồi thì anh Văn Thái cứ ép bức chị Lan phải nhận anh ấy làm chồng. Chị Lan làm sao từ chối, chỉ còn mỗi cách là chị...*

Thanh ôm lấy đôi vai của người yêu ép chặt vào lòng, cổ họng nghẹt cứng:

*-Thôi anh đã hiểu, chị Lan em hủy hoại gương mặt là vì anh, anh Văn Thái chê chị xấu và buông tha cho chị phải không?*

*-Phải, anh Văn Thái đã ép uống một cô gái khác lấy làm vợ rồi.*

Thanh rên rỉ:

*-Trời ơi, tội nghiệp Chi Lan của anh biết đường nào.*

Thanh nâng khuôn mặt đầm đìa nước mắt của nàng Lan lên nghẹn ngào:

*-Chi Lan em, anh vẫn luôn nhớ lời em nhắn với anh Trí ngày nào. *Đầu cho sông cạn núi mòn*, em có bằng lòng theo anh vào Nam không?*

Nàng Lan run rẩy đưa hai bàn tay gầy guộc lên áp ủ lấy khuôn mặt của người nàng yêu, đôi mắt vẫn to đen thăm thăm đăm đăm nhìn chàng, nàng sục sùi:

*-Em không nhìn thấy anh, nhưng chính là anh Thanh của em đây mà.*

*-Em ơi, em có bằng lòng theo một người tù nghèo vào Nam không, anh nghèo lắm, không có gì cho em hết...*

Nàng Lan ngã đầu lên ngực chàng trai thì thầm:

*-Anh có cái này, là trái tim của anh, với em như thế là hạnh phúc lắm rồi. Anh có biết em đã ngồi đây từ ngày anh ra đi không. Nhưng em biết có ngày anh sẽ trở lại.*

Đột nhiên Nàng Lan đẩy Thanh ra, nàng quay mình lao đảo bỏ chạy. *-Nhưng bây giờ em không còn xứng đáng với anh nữa, anh về Nam đi, em vui lòng. Gặp được anh lần cuối cùng này em mãn nguyện lắm rồi.*

Thanh đuổi theo nắm lấy tay người yêu kéo vào lòng:  
*-Không, không. Em đã nói là dẫu cho sông cạn núi mòn, thì lòng anh đối với em cũng như thế. Thôi mình đi đi em.*

Cô gái Mừng gục đầu lên vai người tù năm xưa khóc nức:

*-Anh không ghét bỏ em sao? Ôi, em sung sướng lắm.*

Nàng Lan kéo em gái lại dặn dò:

*-Chị vào Nam với anh ngay bây giờ, nếu chậm trễ e anh Văn Thái làm khó khăn. Khi cuộc sống anh chị tạm ổn thì chị nhắn các em vào.*

Cô gái nhỏ ôm chị khóc rờn:

*-Vâng chị đi nhanh đi.*

Nàng đặt chiếc gùi xuống lấy ra một gói vải nhỏ trao cho Thanh:

*-Anh cả ơi, đây là hành trang của chị Lan em đã chuẩn bị từ lâu chờ anh ra, anh chị đi nhanh đi...*

Khi con tàu dừng hẳn trên đường ray trong sân ga Hòa Hưng Sài Gòn, Thanh định diu vợ xuống, thì bỗng Nàng Lan mỉm cười dịu dàng miết chặt lấy bàn tay chồng, đôi mắt long lanh tình tứ:

*-Bây giờ đã thoát khỏi chốn nguy hiểm, em không còn là người mù nữa.*

Thanh sững sốt không tin rằng chàng vừa nghe nói gì:

*-Em nói sao, em không mù à?*

Nàng Lan tựa tâm thân mềm mại thơm ngát của nàng vào cánh tay chồng âu yếm:

*-Nếu em không giả mù, em không lấy than đốt mắt thì anh Văn Thái đâu có buông tha em.*

Mấy năm sau, lúc gối đầu bên nhau trong căn chòi trống hoác, cùng nhìn sao trên trời, có lần Thanh hỏi vợ tại sao ông tơ bà nguyệt lại xếp đặt một câu chuyện tình kỳ lạ như thế, thì Nàng Lan đã bâng khuâng nói:

*-Thầy em ngày xưa là quan tri châu thời vua Bảo Đại, khi chánh phủ ông Hồ lên thì đày gia đình em ra Thanh Hóa vĩnh viễn. Trong lúc nhàn rỗi ông cụ xem lại mấy cuốn*

sách dịch lý. Một hôm thầy nói cái số em sau này nương tựa vào một...

Thanh không thể biết đôi má vợ đỏ hồng vì thẹn trong bóng tối.

-Thầy em nói, tấm lụa đào của em sẽ rơi vào tay một người ở phương xa lắm. Thầy bảo em cứ ra hướng bờ suối thế nào cũng gặp người ấy. Anh có biết người ấy là ai không?

Thanh vờ vĩnh trả lời:

-Anh chàng nào mà có diễm phúc thế nhỉ.

Nàng Lan xoay người nhìn chồng bằng ánh mắt nồng nàn, bàn tay nàng mơn man trên má Thanh:

-Anh đã biết rồi mà còn giả vờ. Ngày ấy bên bờ suối, hích hích, anh nằm cứng đờ như một khúc gỗ ấy, chồng em lại là một cái xác chết...

Một buổi chiều khi Thanh lái chiếc xe ân tình của gia đình ông Trần Quốc Kiến tặng về, thì Nàng Lan đã hối hả chạy ra run run đưa cho chàng một bao thư:

-Anh ơi, có thư của anh chị Kiến, em mạn phép anh em xem trước, anh có giận em không?

Thanh bẹo má vợ giả giọng Bắc:

-Ôi dào, đã là vợ chồng với nhau năm, sáu năm giờ, đã là xương thịt của nhau rồi, em làm gì thì anh cũng vui lòng. Thư anh chị Kiến nói gì vậy em?

-Anh vào nhà đã.

Nhận bức thư từ tay vợ, Thanh hồi hộp mở ra đọc. Những giòng chữ rần rỏ quen thuộc của ông Kiến hiện ra. Anh chị Thanh thân mến. Để khỏi làm mất thời giờ anh chị, tôi xin báo ngay anh chị một tin vui. Cái đơn xin vào nước Mỹ của anh chị theo dạng H.O. đã được chánh phủ Hoa Kỳ chấp thuận. Lúc đầu thì Bộ Di Trú xét đơn thấy anh tuy ở tù ba năm, nhưng oái oăm ở chỗ anh thiếu một đôi ngày. Tuy nhiên, anh tin có thượng đế không, ngài đã xui khiến một ông Tướng về hưu trong ủy ban cứu xét hồ sơ nhận ra anh chính là người ngày xưa đã cứu ông thoát chết ở Kontum. Anh có còn nhớ ông Đại Ủy phi công Mỹ rớt máy bay trực thăng ở Võ Định không. Nay là ông Tướng về hưu ấy. Hồ sơ

H.O. của anh đã được xét duyệt, anh chị chuẩn bị chờ gọi phỏng vấn. Thật kỳ lạ, người sắp phỏng vấn anh chị lại là con trai ông Tường. Ông Tường đang chờ anh để đại diện chánh phủ gán muôn cho anh huy chương Hoa Kỳ Ngôi Sao Bạc. Hà hà, tôi đang quì xuống ngơì ca tất cả những đấng trên cao đã nhìn xuống thế gian và đưa tay ra cứu những người trầm luân. Thư ngắn tình dài, gia đình chúng tôi chờ anh chị sang Hoa Kỳ, sẽ ra đón ở phi trường. Cô cậu Thùy Trang, Quốc Trân mấy hôm nay vui như Tết, cứ nhắc chú thím Thạnh mãi. Thùy Trinh gọi lời thăm anh chị và hẹn ngày tương phùng. Thân mến. Trần Quốc Kiến, Thùy Trinh và các cháu”.

**Chú thích:** Ông Thiệu Tả Trần Quốc Kiến đi tù ngoài Bắc, vợ ông là bà Thùy Trinh suýt bị bọn phường, quận cưỡng hiếp, bà chống cự không chịu khuất phục nên bị đuổi ra khỏi nhà. Mất nhà, bà Kiến dẫn hai đứa con Thùy Trang và Quốc Trân cắt một cái chòi bên bờ cái ao rau muống hôi thối. Nhục nhã, đói khổ cùng cực, lại được tin chồng đã chết trong tù, bà Kiến hóa điên. Họa vô đơn chí, con bé Thùy Trang bị sốt húp hổi. Trong những ngày lê la xin ăn và ngồi vá xe cho người đời, Thạnh tình cờ biết được chuyện bà Kiến, chàng đem chút thực phẩm đến giúp và đưa Thùy Trang đến nhà một anh bạn Trợ Y khám bệnh. Chàng dốc hết món tiền còn mua được vài viên Ampicilline, nhờ thế mà con bé được sống. Thùy Trang cùng Quốc Trân hàng ngày ra ngòì bán vé số bên cạnh thùng vá xe của Thạnh.

Đêm ba mươi, ông Kiến trở về Sài Gòn trong tâm thân tàn tạ, đoàn tụ với vợ con trong một nghịch cảnh nào lòng. Thạnh cùng anh bạn Trợ Y tìm được cách giúp bà Thùy Trinh trở lại với cuộc sống bình thường, thì cũng vừa kịp lúc gia đình ông Kiến sang Hoa Kỳ theo dạng H.O. (gia đình ông Kiến đi xong thì Thạnh cũng được những người bạn lính ngụ cư bên bờ con kinh nước đen giúp đỡ đi ra Bắc tìm vợ, rồi cùng nàng về Nam):

Mặc cho người qua lại trên hè phố đứng nhìn, ông Kiến khuyu người xuống bên vợ khóc nức từng lúc:

*-Minh ơi, trời ơi... tội nghiệp mình biết đường nào.*

Thạnh bước đến tìm lời an ủi:

*-Ông thầy nên đưa bà về nhà trước rồi tính sau.*

Khi mọi người đã ngồi trên chiếc giường ọp ẹp trong cái chòi lá tồi tàn, ông Kiến phục xuống lạy Thạnh:

*-Anh Thạnh, Trung Úy Thạnh... xin anh nhận tôi mấy lạy này...*

Thạnh kinh hoàng nhào xuống đỡ ông Kiến dậy:

*-Thiếu Tá làm gì vậy?*

Kiến ngã vào lòng Thạnh khóc lớn:

*-Trung Úy Thạnh, suốt đời gia đình chúng tôi đội ơn Trung Úy.*

Không dẫn được cơn nào lòng, Thạnh cũng khóc, hai người đàn ông ôm nhau nức nở như hai đứa trẻ bị mẹ đánh đòn oan.

*-Ông thầy đừng nói vậy, mình là chiến hữu với nhau, tôi có bốn phận...*

Độc giả không thích một cái kết cuộc quá bi thương vẫn có thể tin rằng thượng đế đã đang nhìn thấy hết những nỗi khổ đau của người trần gian và ngài sẽ cứu. Năm năm sau. Cũng trong một ngày cuối đông sắp sang xuân, Thạnh cùng vợ và mấy người bạn trong cái xóm nhỏ bên bờ con kinh nước đen đang ngồi quanh bàn tiệc đón giao thừa, thì có một người khách lạ ăn vận tươm tất bước vào:

*-Xin lỗi, đây có phải là nhà của ông Lê Văn Thạnh?*

Thạnh đứng lên:

*-Tôi là Thạnh đây, xin lỗi ông có gì cần?*

Ông khách vui vẻ xoa tay:

*-Tốt quá, xin mời ông ra ngoài nhận quà Tết.*

Thạnh nhìn sang vợ ngỡ ngàng, trong lòng dậy lên một dấu hỏi to tướng. Thạnh có quen biết ai đâu mà nhận quà, hay là người ta lầm.

*-Ông có chắc là tôi không?*

Ông khách cười tươi:

*-Ông là Trung Úy Lê Văn Thạnh, Tiểu Đoàn Địa Phương Quân ở Kontum? Nếu đúng thì xin ông ra nhận quà.*

Thạnh nắm tay vợ cùng bước ra ngoài, ông khách bước theo chỉ vào, trời ơi Thạnh có nhìn lầm không. Một chiếc xe gắn máy bóng loáng, mới toanh.

*-Đây là quà của gia đình ông Trần Quốc Kiến ở Hoa Kỳ gửi về, họ ân cần dặn dò tôi phải tìm đúng nhà ông Trung Ủy Lê Văn Thạnh.*

Ông khách vẫy một người đàn ông đang ngồi chờ trên một chiếc gắn máy khác ôm một gói to tướng đến:

*-Còn đây là quà đón Tết của công ty bán xe Đại Phát chúng tôi. Hà hà, kính chúc gia đình Trung Ủy sang năm mới tấn tài, tấn phát, vạn sự may mắn và an lành.*

Nàng Lan gục vào vai chàng khóc thút thít:

*-Anh ơi... em không thể tưởng tượng được.*

Thạnh hiểu ngay rằng gia đình ông Kiến gửi về cho chàng một cái cần câu cơm. Từ nay gia đình nhỏ bé của chàng sẽ sống nhờ



vào chiếc xe này. Một số người bạn vây quanh nói lời chia mừng, Thạnh mở bức thư của ông Kiến ra. Một xấp tiền đây cộm hiện ra trước mắt. Mắt nhòa lệ, những giòng chữ rần rori của ông Kiến

nhảy múa trên bàn tay run rẩy của Thạnh.

*“Anh Thạnh rất thân mến của gia đình chúng tôi. Đầu thư kính thăm anh chị luôn được mạnh khỏe và nhiều điều an lành. Đây là món quà nhỏ không phải của tôi hay của Thùy Trinh mà là của Thùy Trang với Quốc Trân gửi về cho chủ thím của chúng nó. Các cháu vẫn luôn nhắc nhở những ngày ngồi bán vé số và cùng vá xe với chú Thạnh, mà chúng nó cho là những ngày đẹp đẽ nhất trong đời. Cháu Thùy Trang và cháu Quốc Trân nhắn lời là thế nào các cháu cũng về thăm chủ thím Thạnh. Còn số tiền nhỏ mọn này, gia*

*đình chúng tôi nhờ anh phân chia lại cho anh em chiến hữu trong xóm, gọi là chút quà mừng Xuân. Kèm theo đây là mấy hàng của vợ tôi gửi cho anh”.*

Con tim như muốn vỡ ra trăm mảnh vì quá cảm xúc, Thanh trao bức thư cho vợ đọc tiếp.

*“Kính ân nhân. Nhờ sự giúp đỡ của ân nhân mà tôi đã được trở về với thế giới của những người bình thường. Nhưng xin phép được gọi ân nhân là anh Thanh. Anh Thanh. Con bé Thùy Trang mà anh cứu sống đang rất bận rộn trong năm đầu tiên ở Trường Y, cháu sẽ theo đuổi ngành giải*



*phẫu chuyên khoa. Thùy Trang nói vì đó là ước vọng, là lời anh nói với bé ngày xưa. Điều mà tôi luôn ghi khắc trong lòng cho đến trọn đời là xin anh cho gia đình chúng tôi được giữ mãi chiếc lon guigoz ân tình như là một báu vật của gia đình. Xin được kính lời thăm chị, kính chúc anh chị một năm mới vạn sự như ý và tốt lành. Thùy Trinh và gia đình”.*

**Phạm Phong Đình**